KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 3B – Tuần 5

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ Ngày | Buổi | Tiết | Môn | Tên bài | Tích hợp, ĐC |
| Hai  7/10 | *Sáng* | 1 | Chào cờ | Tham gia phát động Tìm kiếm tài năng nhí |  |
| 2 | Toán 1 | Bài 12: Bảng nhân 9 (Tiết 2) |  |
| 3 | TV 1 | Con heo đất  Mở rộng vốn từ về đồ vật |  |
| 4 | TV 2 |  |
| *Chiều* | 2 | TVtăng 1 | Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đồ vật |  |
| 3 | T tăng 1 | Luyện tập: Bảng nhân 9 |  |
| Ba  8/10 | *Sáng* | 1 | Toán 2 | Bài 13: Luyện tập |  |
| 2 | T tăng 2 | Luyện tập: Bảng nhân 7,8,9 |  |
| 3 | HĐTN | Nét riêng của em |  |
| 4 | TVtăng 2 | Luyện tập: So sánh |  |
| Tư  9/10 | *Chiều* | 1 | Toán 3 | Bài 14: Luyện tập (tiếp theo) |  |
| 2 | TV4 | Thả diều  So sánh |  |
| 3 | TV5 |
| Sáu  11/10 | *Sáng* | 1 | Toán 4 | Bài 15: Gam | T1- B1 |
| 2 | T tăng 3 | Luyện tập: Gam,ki-lo-gam |  |
| 3 | TV6 | Kể chuyện: Em tiết kiệm |  |
| 4 | TV tăng4 | Luyện tập: Kể chuyện em tiết kiệm |  |
| *Chiều* | 1 | Toán 5 | Bài 15: Gam |  |
| 2 | TV7 | Em tiết kiệm |  |
| 3 | Sinh hoạt | Lựa chọn tài năng của lớp |  |

Tích hợp HĐTN : Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).Quyền được tôn trọng bản thân và nghĩa vụ tôn trọng người khác.Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.

Ngày …. Tháng ….năm 2024

BGH duyệt

Nguyễn Thị Hằng

Thứ hai ngày 7 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng CHÀO CỜ

**Tham gia phát động tìm kiếm tài năng nhí**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 4.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 5.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Thực hiện nghiêm túc việc để xe đạp đúng nơi qui định.  + Duy trì tốt việc mặc đồng phục theo những ngày qui định.  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ và múa hát tập thế.  - Tuyên truyền măng non “ xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường”.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

**HOẠT ĐỘNG TẠI LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Em là mùa xuân của mẹ” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  GV giới thiệu tên trò chơi ***“Chụp ảnh”***  - GV phổ biến luật chơi: Hai bạn sắm vai chụp ảnh cho nhau.  - GV tổ chức HS tham gia trò chơi.  - GV dẫn dắt HS vào chủ đề **“Nét riêng của em”** bằng cách đặt ra các câu hỏi yêu cầu HS trả lời cá nhân.  + Em thấy bạn như thế nào?  + Bạn có đặc điểm gì khiến em ấn tượng? | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  -HS chia sẻ theo cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét và chia sẻ (làm việc nhóm 4)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS. - GV tổ chức HS tham gia trò chơi. Gợi ý để HS nêu được nét riêng của bạn về:  + Đặc điểm hình dáng bên ngoài (cao, mảnh mai,...)  + Đặc điểm những đường nét trên khuôn mặt (mũi cao, mắt to, mặt trái xoan, ...)  + Đặc điểm tính cách (tốt bụng, thân thiện, ...)  + Đặc điểm riêng (ít nói, má lúm, tóc xoăn, ...)  - GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi trước lớp.  - GV mời các HStheo dõi, đóng góp ý kiến.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - ***GV chốt:****Mỗi người trong chúng ta đều có những nét riêng về đặc điểm hình dáng bên ngoài. Bên cạnh đó, mỗi người còn có những nét riêng về tính cách, sở thích, năng khiêu, cá tính, thói quen, ... Như vật, nét riêng là những đặc điểm riêng biệt mang tính đặc trưng nổi bật của mỗi người. Các em nên có thái độ tôn trọng nét riêng của các bạn.*- GV mời một số nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  => GV kết luận: | Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS đóng góp ý kiến (nếu có).  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN 1**

**Bài12: Bảng nhân 9– (Tiết 2) -Trang 29**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 9 và thành lập Bảng nhân 9

- Vận dụng Bảng nhân 9 để giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Vân dụng bảng nhân 9để giải bài tập, bài toán có tình huống thực tế liên quan đến bảng nhân 9 | |
| **Bài 3: (29)**  - Yêu cầu HS đọc bài và làm bài  ?  ?  ?  =    ?  ?  ?  =  - Yêu cầu HS chia sẻ  -GV nhận xét  **Bài 4: (29)**  - GV tổ chức trò chơi: Một bạn quay kim đồng hồ, các thành viên còn lại sẽ giơ thẻ giành quyền trả lời. HS nào giành được nhiều lượt và trả lời đúng thì sẽ được tặng sticker.  - GV nhận xét  **Bài 5: (29)**a, Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm hiểu bài và làm bài. | -HS đọc thầm bài và làm bài theo nhóm đôi  - HS chia sẻ cách làm:  + Mỗi nhóm có 9 con gà, vậy 4 nhóm có 36 con gà, ta có phép nhân: 9 x 4 = 36  + Mỗi nhóm có 9 con cá, vậy 3 nhóm có 27 con cá, ta có phép nhân: 9 x 3 = 27  -HS đọc thầm yêu cầu  - HS lắng nghe luật chơi và thực hiện  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận tìm hiểu bài  - HS làm bài  Bài giải  Số quả dâu tây để trang trí 10 chiếc bánh là: 9 x 10 = 90 (quả)  Đáp số: 90 quả |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5 ý b  - GV chia nhóm và làm việc theo nhóm 4  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài 5 ý b.  + Các nhóm làm việc, lần lượt từng thành viên nêu tình huống, các thành viên còn lại nêu cách giải.  -HS đại diện trình bày  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

TIẾNG VIỆT 1,2

**CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM**

**Bài 01: CON HEO ĐẤT (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinhđịa phương dễ viết sai (rô bốt, lưng nó, tiền lẻ, mát lạnh,...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (con heo đất, thấm thoắt, năn nỉ...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và heo đất.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Nhận diện được bài văn xuôi kể chuyện.

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (tìm từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể con vật, từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động,…)

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý đồ vật, con vật

-Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý, kính trọng bố mẹ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Góp phần bồi dưỡng nếp sống tiết kiệm tiền bạc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Con heo đất”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (rô bốt, lưng nó, tiền lẻ, mát lạnh,...)  - Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (con heo đất, thấm thoắt, năn nỉ...)  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và heo đất.  - Phát triển năng lực văn học:  + Nhận diện được bài văn xuôi kể chuyện.  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp  + Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV HD HS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *học cách tiết kiệm*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *mua rô bốt*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *yêu thương nó*.  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *rô bốt nữa*  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  - Luyện đọc từ khó: *lưng nó, mát lạnh, nỡ làm, năm nỉ ,…*  *- Gv nhận xét*  \* Gọi đọc nối tiếp đoạn lần 2  -GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm  - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS, nhận xét các nhóm.  - HD đọc cả bài: Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc đúng lời nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bạn nhỏ mong bố mua cho đồ chơi gì?  + Câu 2: Bố mẹ hướng dẫn bạn nhỏ làm cách nào để mua được món đồ chơi đó?  + Câu 3: Bạn nhỏ dành dụm tiền như thế nào?  + Câu 4: Vì sao cuối cùng, bạn nhỏ không muốn đập vỡ con heo đất?  ***- Mở rộng: Trong lớp mình có bạn nào có nuôi heo đất giống bạn nhỏ trong bài không? Em chăm heo bằng cách nào?***  - GV nhận xét  - Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  - GV nhận xét, chốt: Câu chuyện kể về tình cảm gắn bó giữa bạn nhỏ với một đồ vật là con heo đất dễ thương giúp bạn giữ tiền tiết kiệm.  - GV mời HS nhắc lại nội dung bài. | - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS luyện đọc theo đoạn  - 1-2 HS đọc  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ mong bố mua cho một con rô bốt  + Bố mẹ của bạn hướng dẫn bạn dành dụm / tiết kiệm tiền bằng con heo đất  + Mỗi lần bố mẹ cho tiền ăn quà, mua sách, có chút tiền lẻ thừa ra, bạn lại được gửi heo giữ giúp. Tết, tiền được mừng tuổi, bạn cũng dành cho heo.  + Vì bạn yêu quý con heo đất. Bạn thấy con heo dễ thương.  - HS trả lời theo ý hiểu  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm trong bài thơ.  + Biết vận dụng để đặt câu chỉ hoạt động.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Tìm trong truyện trên những từ chỉ các bộ phận của con heo đất.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét  - Những từ lưng, bụng, mũi là từ chỉ gì? Trả lời cho câu hỏi nào?  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Tìm từ chỉ các bộ phận của những đồ vật đựng tiền tiết kiệm dưới đây.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS quan sát, làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  \  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - Các từ chỉ bộ phận của đồ vật nói trên trả lời cho câu hỏi nào?  - Yêu cầu HS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV nhận xét tuyên dương | - HS đọc thầm yêu cầu bài  - HS đọc thầm lại bài tìm từ chỉ bộ phận của heo đất theo nhóm đôi.  - Đại diện trình bày.  + Lưng, bụng, mũi.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Là từ chỉ sự vật, trả lời cho câu hỏi cái gì?  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Từ ngữ chỉ bộ phận của vật đựng tiền hình ngôi nhà: Mái, cửa, tường và tranh tường,...  + Từ ngữ chỉ bộ phận của gấu trúc, của chó tiết kiệm, gồm: đầu, tai, mắt, miệng, mũi, cổ, lưng, bụng, chân, đuôi, khe bỏ tiền,...  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS trả lời: Trả lời cho câu hỏi cái gì?  + Đôi mắt gấu rất đẹp. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi Ô của bí mật để tăng tính hấp dẫn của phần luyện đọc lại truyện.  - GV HD cách chơi  + Khi các ô cửa mở hết , hiện ra hình ảnh minh họa bài đọc hoặc hình các đồ vật để tiết kiệm tiền.  - GV và cả lớp nhận xét, bình chọn HS đọc hay, diễn cảm  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Em thích nhất hoạt động nào?  - Nhắc nhở các em cần cần thực hành tiết kiệm tiền.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi  + HS luyện đọc theo phần yêu cầu của ô của mở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------------------------------------------------------------------------------ Buổi chiều TIẾNG VIỆT TĂNG

**Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đồ vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS vốn từ ngữ về đồ vật.

- HS tìm từ nói vềđồ vật mà mình yêu thích. HS thêm yêu đồ vật trong gia đình và biết giữ gìn bảo quản các đồ vật đó.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực văn học: Biết sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động của cơ thể con vật vào viết câu.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ, tích cực làm bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

## - GV: Máy tính +ti vi

- HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Nêu một số đồ vật có trong gia đình em.  - Tìm các từ ngữ chỉ các bộ phận cơ thể con vật hoặc các từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động của các bộ phận cơ thể đó.  🠢Nhận xét, tuyên dương, chốt một số từ ngữ về đồ vật; tác dụng của chúng.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:**Giải các ô chữ sau  (1) Đồ vật có dây hoặc bàn phím khi đánh phát ra tiếng nhạc.  (2) Đồ vật có lòng sâu, để nấu thức ăn.  (3) Đồ vật để uống nước, có quai, thành đứng.  (4) Đồ vật để quét nhà, sân,...  (5) Đồ vật thường làm bằng vải, lụa, để cài hoặc buộc tóc.   (6)Đồ vật thường làm bằng nhựa, khi thổi hoặc ấn vào thì phát ra tiếng để báo hiệu.  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức cho HS chơi dưới dạng giải ô chữ.  - Yêu cầu HS tìm ra từ khóa của các ô chữ.  - Em hãy tìm từ ngữ chỉ bộ phận của các đồ vật trên.  **🠢***GV mở rộng thêm một số từ về đồ vật và GD HS yêu thích, có ý thức giữ gìn bảo quản các đồ vật trong gia đình..*  **Bài 2**:Đặt 3-4 câu về đồ vật em yêu thích theo mẫu Ai thế nào?  - Gọi 1 HS đặt 1 câu theo mẫu Ai thế nào? nói về đồ vật yêu thích.  - Yêu cầu làm bài cá nhân.  - Theo dõi, kiểm tra, nhận xét.  **🠢**Củng cố cho HS đặt câu theo mẫu Ai thế nào về đồ vật yêu thích.  **3. Vận dụng**  **Bài 3:**Viết đoạn văn ngắn3-4 câu kể về một đồ vật mà em yêu thích.  Gợi ý:  + Đó là đồ dùng gì?  + Nó có đặc điểm và ích lợi gì?  + Em có suy nghĩ gì về người đã làm ra đồ dùng đó?  - GV nhận xét, đánh giá chung.  **🠢**Chốt: Khi viết đoạn văn nên dùng biện pháp tu từso sánh để câu văn, bài văn thêm sinh động, gần gũi.  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về xem lại bài; có ý thức giữ gìn bảo quản đồ dùng trong gia đình. | - Nhiều HS nêu: *búp bê, rô bốt, tủ, gương, ...*  - HS nêu: *lưng, bụng,tay, chân, ...*  - HS nêu ý kiến và bổ sung cho nhau.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đ | À | N | | N | Ồ | I | | C | A | | C | H | Ổ | I | | N | Ơ | | C | Ò | I |   - HS nêu.  - HS chơi (ghi đáp án ra bảng con)  - ĐỒ CHƠI  - HS trao đổi nhóm 2, nêu trước lớp.  VD: Đàn piano: máy đàn, dây đàn, bàn phím, thùng đàn, khuôn đàn, dây đàn, ....  - Tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS nêu trước lớp.  - Học sinh làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của bài.  - Một số HS đọc bài làm trước lớp. Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS đọc và xác định y/c.  - Học sinh làm vở dựa theo gợi ý.  - Một vài HS đọc bài trước lớp. Lớp theo dõi, nhận xét.  *Ví dụ: Em có rất nhiều đồ chơinhưng em thích nhất vẫn là chú gấu bông. Chú có bộ lông màu nâu mềm mại, khi sờ vào em cảm thấy nó mịn như nhung. Chú khoác trên mình một bộ yếm bò màu xanh trông thật dễ thương.Chú gấu bông đáng yêu chính là người bạn thân thiết nhất của em. Em rất biết ơn những người đã làm ra chú.* |

-------------------------------------------------------------------------------

TOÁN TĂNG

**LUYỆN TẬP: BẢNG NHÂN 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về bảng nhân 9.

- Vận dụng bảng nhân 9 vào tính toán và giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 9.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép tính trong bảng nhân 9 đã học.  - Khuyến khích HS đọc thuộc bảng nhân 9  - YC HS nhận xét về các cột thừa số, cột tích trong bảng nhân 9.  - *GV chốt: Cột thừa số thứ nhất đều là 9; cột thừa số thứ hai là dãy số liên tiếp từ 1…10; cột tích là dãy số đếm thêm 9 từ 9 đến 90.*  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm   |  |  | | --- | --- | | 9 x .... = 36  9 x .... = 63  3 x .... = 27  9 x ... = 0 | 9 x ... = 45  9 x ... = 72  9 x ... = 81  2 x 3 x ... = 54 |   - Cho HS nêu yêu cầu bài  - Cho HS làm việc cá nhân vào vở.  - Tổ chức chữa bài, nhận xét  *Chốt: Củng cố lại các phép tính trong bảng nhân 9.*  **Bài 2:** Chuyển thành phép nhân rồi tính kết quả.  a, 9 + 9 + 9  b, 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9  c, 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6  d, 9 x 7 + 9  e, 9 x 7 – 9  - Cho HS nêu y/c bài  - Cho HS thảo luận cặp, làm bài  - Tổ chức chữa, nhận xét  *- GV chốt: Củng cố cơ sở để lập phép nhân 9 từ phép cộng các số hạng bằng nhau.*  **Bài 3:** Mỗi can dầu chứa 9 *l* dầu. Hỏi 5 can như thế chứa tất cả bao nhiêu lít dầu ?  - Cho HS đọc bài toán, tóm tắt bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét  *- Chốt : Củng cố bài toán giải bằng phép tính nhân có liên quan đến bảng nhân 9.*  **Bài 4:**  Tìm tích của số lớn nhất có một chữ số với số liền trước của nó.  - GV thu chấm, nhận xét.  -> Củng cố về phép nhân hai số, cách tìm số liền trước.  **3. Vận dụng**  - Em hãy tự đặt 1 đề toán liên quan đến bảng nhân 9 và thực hiện giải.  Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế sử dụng phép nhân trong bảng nhân 9, hôm sau chia sẻ với cô và các bạn. | - HS hỏi đáp nhau trước lớp  - HS đọc  \* HS nêu  - HS nêu yc.  - HS làm việc cá nhân vào vở.  - Mỗi HS báo cáo 1 phép tính.  Đáp án:   |  |  | | --- | --- | | 9 x 4 = 36  9 x 7 = 63  3 x 9 = 27  9 x 0 = 0 | 9 x 5 = 45  9 x 8 = 72  9 x 9 = 81  2 x 3 x 9 = 54 |   - 1 HS nêu yc.  - HS làm việc cá nhân.  - 1 số HS chữa bài trước lớp, giải thích cách làm phần d,e.  Đáp án:  a, 9 + 9 + 9 = 9 x 3 = 27  b, 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 = 9 x 5 = 45  c, 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 6 x 9 = 54  d, 9 x 7 + 9 = 9 x 8 = 72  e, 9 x 7 – 9 = 9 x 6 = 54  - 1 - 2 HS đọc bài toán, tóm tắt  - Bài toán cho biết: Mỗi can dầu chứa 9*l* dầu.  - Bài toán hỏi: 5 can dầu như thế chứa bao nhiêu lít dầu?  - HS nêu: Lấy số lít dầu của 1 can nhân với số can.  - HS làm bài, chữa bài.  Bài giải  5 can có số lít dầu là :  9 x 5 = 45 (*l*)  Đáp số: 45*l* dầu  + HĐ cá nhân  - KKHS làm vở -> chữa bài  Đáp án:  - *Số lớn nhất có một chữ số là 9.*  *- Số liền trước của 9 là 8.*  *- Vậy tích của hai số là: 9 x 8 = 72*  *Đáp số : 72*  - HS làm việc nhóm 4 thực hiện yêu cầu  Đại diện một số nhóm báo cáo. Lớp nhận xét.  - HS theo dõi yêu cầu |

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ ba ngày 8 tháng 10 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 13:LUYỆN TẬP(Trang 30, 31)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập về các bảng nhân đã học

- Vận dụng giải quyết một số tình huống thực tế gắn với giải bài toán về phép nhân.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Vân dụng các bảng nhân đã học để giải bài tập, bài toán có tình huống thực tế liên quan đến bảng nhân.  + Cách tiến hành | |
| **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)**  **a,**GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 4x4 = | 5x2 = | 2x8 = | 6x6 = | | 8 x10 = | 3x9 = | 7x3 = | 9x5 = |   - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Nêu các phép nhân thích hợp với mỗi hình vẽ  - GV nhận xét  **Bài 2: Tính nhẩm(Làm việc cá nhân)**  a, GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS làm bảng con.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 4 x 1 = | 9 x 1 = | 1 x 7 = | 5 x 1 = | | 1 x 4 = | 1 x 9 = | 7 x 1 = | 1 x 5 = |   - Yêu cầu HS nhận xét kết quả từng cột  - GV nhận xét, chốt: Số nào nhân với 1 cũng có kết quả bằng chính số đó.  b, GV yêu cầu HS lấy ví dụ tương tự câu a rồi chia sẻ với bạn.  - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 3. (Làm việc nhóm 2)**  a, GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và rút ra nhận xét    b, Tính nhẩm  -Yêu cầu HS đọc bài và làm việc cá nhân   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 0 x 7 = | 0 x 9 = | 0 x 5 = | 0 x 1 = | | 7 x 0 = | 9 x 0 = | 5 x 0 = | 1 x 0 = |   - Gọi HS nối tiếp nêu kết quả  - GV nhận xét tuyên dương | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   |  |  | | --- | --- | | 4x4 =16 | 2x 8 = 16 | | 8 x10 =80 | 7x3 =21 | | 5x 2 = 10 | 6 x 6 =36 | | 3 x9 =27 | 9x 5 =45 |   + HS khác nhận xét, bổ sung.  -HS đọc yêu cầu  - HS quan sát hình vẽ làm việc theo nhóm đôi  - HS chia sẻ bài làm  6  2  12  =  2  6  12  =  21  7  3  7  3  21  =  =  + 1 HS đọc đề bài.  + HS nối tiếp nêu miệng câu trả lời, GV ghi nhanh lên bảng.   |  |  | | --- | --- | | 4 x 1 = 4 | 9 x 1 = 9 | | 1 x 4 = 4 | 1 x 9 = 9 | | 1 x 7 = 7 | 5 x 1 = 5 | | 7 x 1 = 7 | 1 x 5 = 5 |   -HS nhận xét: Các phép tính đều nhân với 1, vị trí các thừa số thay đổi nhưng kết quả không thay đổi.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  +HS đọc thầm đề bài.  + HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  - HS làm việc nhóm 4: Số nào nhân với 0 cũng có kết quả bằng 0  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  -HS đọc yêu cầu và làm việc cá nhân.   |  |  | | --- | --- | | 0 x 7 = 0 | 0 x 9 = 0 | | 7 x 0 = 0 | 9 x 0 = 0 | | 0 x 5 = 0 | 0 x 1 = 0 | | 5 x 0 = 0 | 1 x 0 = 0 | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: (31)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS đoc thầm yêu cầu bài toán  - HS quan sát tranh, làm việc theo nhóm 4.  - HS chia sẻ tình huống  + Trên cầu có 2 nhóm sóc đang nhảy múa, mỗi nhóm có 6 con sóc. Hỏi có tất cả bao nhiêu con sóc nhày múa trên cầu?  + Có 6 đội khỉ đang đua xe đạp, mỗi đội có 2 con khỉ. Hỏi có tất cả bao nhiêu con khỉ đang đua xe?  + Có 3 nhóm thiên nga đang bơi, mỗi nhóm có 4 con thiên nga. Hỏi có tất cả bao nhiêu con thiên nga đang bơi? |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------

TOÁN TĂNG

**LUYỆN TẬP: BẢNG NHÂN 7, 8, 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

- Củng cố cho HS về bảng nhân 7, 8, 9.

- Rèn cho HS thuộc bảng nhân 7, 8, 9; vận dụng vào tính toán và vận dụng vào giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 7, 8, 9.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép tính trong bảng nhân 7, 8, 9 đã học.  - Khuyến khíchHS đọc thuộc bảng nhân 7, 8, 9  - YC HS nhận xét về các cột thừa số, cột tích trong bảng nhân 7, 8, 9.  - *GV chốt: Cách ghi nhớ các bảng nhân 7, 8, 9 dựa vào đặc điểm của các bảng nhân.*  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm   |  |  | | --- | --- | | 7 x .... = 28  8 x .... = 40  ... x 7 = 35  7 x ... = 7  8 x 7 x ...= 56 | 8 x ... = 48  9 x ... = 54  9 x ... = 90  2 x 9 x ... = 0  9 x 8 + ... = 81 |   - Cho HS nêu yêu cầu bài  - Cho HS làm việc cá nhân vào vở.  - Tổ chức chữa bài, nhận xét  *Chốt: Củng cố lại các phép tính trong bảng nhân 7, 8, 9.*  **Bài 2:** Chuyển thành phép nhân rồi tính kết quả.  a, 7+ 7 + 7+ 7  b, 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9  c, 8+ 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8  d, 9 x 8 + 9  e, 8 x 8 – 8  - Cho HS nêu y/c bài  - Cho HS thảo luận cặp, làm bài  - Tổ chức chữa, nhận xét  *- GV chốt: Củng cố cơ sở để lập phép nhân 7, 8, 9 từ phép cộng các số hạng bằng nhau.*  **Bài 3:** Mỗi bao gạochứa 8 kg gạo. Hỏi 9 bao như thế chứa tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - Cho HS đọc bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS tóm tắt bài toán và nêu cách làm.  - Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét  *- Chốt : Củng cố bài toán giải bằng phép tính nhân có liên quan đến bảng nhân 9.*  **Bài 4:**  Tìm tích của số lẻ nhỏ nhất có một chữ số với số chẵn lớn nhất có một chữ số.  - GV thu chấm, nhận xét.  *-> Củng cố về phép nhân hai số: số lẻ nhỏ nhất có một chữ số và số chẵn lớn nhất có một chữ số*  **3. Vận dụng**  - Em hãy tự đặt 1 đề toán liên quan đến bảng nhân 7, 8 hoặc 9 và thực hiện giải.  Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế sử dụng phép nhân trong bảng nhân 9, hôm sau chia sẻ với cô và các bạn. | - HS hỏi đáp nhau trước lớp  - HS đọc  \* HS nêu  - HS nêu yc.  - HS làm việc cá nhân vào vở.  - Mỗi HS báo cáo 1 phép tính.  Đáp án:   |  |  | | --- | --- | | 7 x 4 = 28  8 x 5 = 40  5 x 7 = 35  7 x 1 = 7  8 x 7 x 1 = 56 | 8 x 6 = 48  9 x 6 = 54  9 x 10 = 90  2 x 9 x 0 = 0  9 x 8 + 9 = 81 |   - 1 HS nêu yc.  - HS làm việc cá nhân.  - 1 số HS chữa bài trước lớp, giải thích cách làm phần d,e.  Đáp án:  a, 7+ 7 + 7 + 7 = 7 x 4 = 28  b, 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 = 9 x 7 = 63  c, 8+ 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8  = 8 x 9 = 72  d, 9 x 8 + 9 = 9 x 9 = 81  e, 8 x 8 – 8 = 8 x 7 = 56  - 1 - 2 HS đọc bài toán  - Bài toán cho biết: Mỗi bao gạo chứa 8 kg gạo.  - Bài toán hỏi: Hỏi 9 bao như thế chứa tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - HS tóm tắt, nêu cách làm: Lấy số ki-lô-gam của 1 bao nhân với số bao.  - HS làm bài, chữa bài.  Bài giải  9 bao như thế chứa tất cả sốki-lô-gam gạo là:  8 x 9 = 72 (kg)  Đáp số: 72 kg gạo  + HĐ cá nhân  - KKHS làm vở -> chữa bài  Đáp án:  - *Số lẻ nhỏ nhất có một chữ số là 1.*  *- Số chẵn lớn nhất có một chữ số là 8.*  *- Vậy tích của hai số là: 1x 8 = 8*  *Đáp số : 8*  - HS làm việc nhóm 4 thực hiện yêu cầu  Đại diện một số nhóm báo cáo. Lớp nhận xét.  - HS theo dõi yêu cầu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NÉT RIÊNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận ra được nét riêng của bản thân và các bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái:Yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu tên trò chơi ***“Chụp ảnh”***  - GV phổ biến luật chơi: Hai bạn sắm vai chụp ảnh cho nhau.  - GV tổ chức HS tham gia trò chơi.  - GV dẫn dắt HS vào chủ đề **“Nét riêng của em”** bằng cách đặt ra các câu hỏi yêu cầu HS trả lời cá nhân.  + Em thấy bạn như thế nào?  + Bạn có đặc điểm gì khiến em ấn tượng?  - GV nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  -HS chia sẻ theo cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu:  + Nhận diện được những nét riêng của bạn ngồi cạnh.  + Có thái độ tôn trọng nét riêng của các bạn.  **-**Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: *Cùng chơi Chuyền bóng. (Làm việc cả lớp)***  ***1. Cùng chơi Chuyền bóng.***  \* Tham gia trò chơi Chuyền bóng.  \* Nêu một nét riêng của bạn ngồi cạnh khi em nhận được bóng.  \* Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia trò chơi.    **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - *GV phổ biến luật chơi:* HS sẽ nhận một quả bóng và chuyền bóng cho một bạn bất kì trong lớp. Khi quả bóng đến tay bạn nào thì ngay lập tức bạn đó sẽ nói nhanh một nét riêng của bạn ngồi cạnh mình.  - GV tổ chức HS tham gia trò chơi. Gợi ý để HS nêu được nét riêng của bạn về:  + Đặc điểm hình dáng bên ngoài (cao, mảnh mai,...)  + Đặc điểm những đường nét trên khuôn mặt (mũi cao, mắt to, mặt trái xoan, ...)  + Đặc điểm tính cách (tốt bụng, thân thiện, ...)  + Đặc điểm riêng (ít nói, má lúm, tóc xoăn, ...)  ...  - GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi trước lớp.  - GV mời các HStheo dõi, đóng góp ý kiến.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - ***GV chốt:****Mỗi người trong chúng ta đều có những nét riêng về đặc điểm hình dáng bên ngoài. Bên cạnh đó, mỗi người còn có những nét riêng về tính cách, sở thích, năng khiêu, cá tính, thói quen, ... Như vật, nét riêng là những đặc điểm riêng biệt mang tính đặc trưng nổi bật của mỗi người. Các em nên có thái độ tôn trọng nét riêng của các bạn.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS đóng góp ý kiến (nếu có).  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + HS yêu quý nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. *Trình diễn tiểu phẩm Ai cũng có nét riêng (Làm việc nhóm 6)***  *\* Đóng vai thể hiện nội dung tiểu phẩm*    *\* Chia sẻ suy nghĩ của em về tiểu phẩm.*  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV tổ chức HS làm việc nhóm 6.  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS quan sát 2 bức tranh trong SGK trang 18. Thảo luận, phân công đóng vai thể hiện tiểu phẩm Ai cũng có nét riêng.  - Gợi ý HS thảo luận theo nội dung:  + Bạn Hoa có những nét riêng nào? Hoa cảm thấy như thế nào về những nét riêng đó?  + Điều gì xả ra với Hoa khi đi chơi cùng bố?  + Khi kể lại câu chuyện với mẹ, mẹ đã chia sẻ điều gì với Hoa?  + Qua câu chuyện của Hoa, em rút ra được điều gì?  - Mời đại diện nhóm lên đóng vai thể hiện tiểu phẩm trước lớp.  - Gọi một số HS chia sẻ các nội dung như gợi ý:  + Em có nhận xét về phần đóng tiểu phẩm của các bạn?  + Em có suy nghĩ gì sau khi xem tiểu phẩm?  - GV có thể mở rộng bằng cách cho HS chỉ ra những nét riêng của các bạn trong nhóm đóng tiểu phẩm với nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - ***GV chốt:****Nét riêng của mỗi người đều rất đáng quý. Em hãy yêu quý những nét riêng của mình và tôn trọng nét riêng của các bạn.* | - 1HS đọc yêu cầu bài.  - HS chia nhóm 6, đọc yêu cầu bài, tiến hành thảo luận, phân vai đóng kịch với các bạn trong nhóm.  - Đại diện nhóm lên đóng vai.  - HS chia sẻ theo cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những nét riêng của các bạn trên lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-----------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT TĂNG

**Luyện tập: So sánh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố về biện pháp tu từ so sánh. Tìm được hình ảnh so sánh và ghi lại được các sự vật được so sánh với nhau, xác định được từ chỉ sự so sánh trong các hình ảnh đó; vận dụng để viết đoạn văn có sử dụng hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung**.

- Bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Biết tự giải quyết nhiệm cụ học tập. Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ti vi, Máy tính.

- HS: Vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Sử dụng hình ảnh so sánh có tác dụng gì?  - GV yêu cầu lấy ví dụ minh hoạ về câu văn hoặc câu thơ có sử dụng hình ảnh so sánh và nêu rõ những sự vật được so sánh với nhau.  - Gv nhận xét.  🠢**Chốt***: hình ảnh so sánh gồm: sự vật 1 + từ so sánh + sự vật 2 (2 sự vật phải có nét tương đồng)*  **2. Luyện tập** | - HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi.  - Một số học sinh trình bày trước lớp. |
| **Bài 1.** Ghi lại những hình ảnh so sánh trong đoạn văn sau:  “Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. ”  - Giới thiệu về cây gạo (Chiếu màn hình ti vi)  - Cho HS làm bài theo nhóm đôi  - Tổ chức báo cáo  Đáp án:  + cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ  + hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi  + hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh  🠢**Chốt:** *Sử dụng hình ảnh so sánhgiúp cho hình ảnh, sự vật được nói đến dễ hiểu, sinh động, gợi cảm và hấp dẫn hơn.*  **Bài 2.** Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong những hình ảnh so sánh vừa tìm được ở BT1.  - Cho HS làm bài vào vở (gạch dưới những sự vật được so sánh với nhau).  - Chữa bài, chốt đáp án đúng.  -Cho HS xác định thêm các từ so sánh trong mỗi hình ảnh.  + Ngoài những từ so sánh này, còn có thể sử dụng những từ so sánh nào?  🠢*Củng cố về sự vật được so sánh và từ so sánh*  **3. Vận dụng**  **Bài 3:**Hãy viết một đoạn văn ngắn về một con vật mà em thích trong đó có sử dụng hình ảnh so sánh.  - H/d HS tìm ý cho đoạn văn.  - H/d HS xác định một vài đặc điểm của con vật có thể xây dựng thành hình ảnh so sánh khi viết. (VD: đầu chú chó giống như quả đu đủ, cái đuôi cong lên như dấu hỏi, hai tai như hai tam giác,...)  - Yêu cầu HS viết vào vở.  -Nhận xét 3-4 bài viết và góp ý chung .  - Biện pháp nghệ thuật so sánh có tác dụng gì?  - Nhận xét tiết học. Dặn HS tích cực vận dụng biện pháp so sánh khi nói, viết để câu văn thêm giàu hình ảnh và sinh động hơn. | - HS xác định yêu cầu  - 2 HS đọc đoạn văn  - HS quan sát, lắng nghe  - Thảo luận nhóm đôi  - 1 nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS đọc và nêu yêu cầu  - Làm bài cá nhân  *Đáp án:*  *+ cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ*  *+ hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi*  *+ hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh*  - HS nêu: tựa như, y như, tựa, giống, giống hệt, *...*  - HS nêu yêu cầu.  - Nhiều HS nêu con vật mình chọn kể, nêu ý cần kể về con vật đó.  - HS viết bài  - 3-4 HS đọc trước lớp và nêu hình ảnh so sánh có trong đoạn văn của mình.  - 2 HS trả lời: Làm cho câu văn hay hơn, sinh động hơn, các sự vật trở nên gần gũi hơn |

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ tư ngày 9 tháng 10 năm 2024

TOÁN

**Bài 14:LUYỆN TẬP (Tiếp theo)**

**Trang 32, 33**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Onn tập về các bàng nhân đã học.

- Làm quen với Bảng nhân hai lỗi vào và sử dụng bảng này trong thực hành tính.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  + Ôn luyện kĩ năng vận dụng các bảng nhân đã học để thực hiện các phép tính nhân đã cho.  + Vân dụng các bảng nhân đã học để giải bài tập, bài toán có tình huống thực tế liên quan đến bảng nhân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc nhóm 4)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4  + Mỗi HS trong nhóm lần lượt lấy các nhóm thẻ số, chọn hai số bất kì, nêu phpe nhân thích hợp rồi nêu kết quả.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Quan sát bảng nhân và thực hiện các hoạt động sau: (Làm việc cá nhân).**    **a)**  a, GV hướng dẫn HS sử dụng bảng nhân  b, Sử dụng bảng nhân để tìm kết quả các phép tính sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 7 x 7 | 4 x 9 | 3 x 5 | | 5 x 8 | 2 x 6 | 9 x2 |   - GV nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 3: (33)**  -Yêu cầu HS đọc bài  - Làm việc theo nhóm đôi  -GV nhận xét, tuyên dương | + 1 HS đọc đề bài.  - Các nhóm thực hiện chơi.  - Đại diện nhóm lên đố cả lớp  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + 1 HS Đọc đề bài.  + HSquan sát  - HS lắng nghe theo dõi  - HS đọc yêu cầu và làm bài   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 7 x 7 = 14 | 4 x 9 =36 | 3 x 5 = 15 | | 5 x 8 = 40 | 2 x 6 = 12 | 9 x2 = 18 |   - HS nhận xét  -HS đọc thầm yêu cầu bài toán và làm việc theo nhóm đôi  - HS sử dụng bảng nhân để thực hiện các phép tính nhẩm đã cho.  - HS chia sẻ kết quả:  + Phép tính sai: 9 x7 = 62  5 x 5 = 30  4 x 2 = 9  + Sửa lại: 9 x 7 = 63  5 x 5 = 25  4 x 2 = 8  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”.Một bạn nêu phép nhân, bạn kia tính kết quả, nếu tính đúng thì dành được quyền đố bạn.  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM**

**Bài 02: THẢ DIỀU (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trong ngần, chơi vơi, Sông Ngân...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.

- Tiếp tục làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các

hình ảnh so sánh.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý thiên nhiên, đồ chơi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Cánh diều tuổi thơ”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài.  - Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trong ngần, chơi vơi, Sông Ngân...)  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.  - Tiếp tục làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các  hình ảnh so sánh.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ)  - GV HD HS chia đoạn:  + Khổ 1: Từ đầu đến *trăng vàng*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *sông Ngân*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến n*ong trời*.  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến bỏ lại.  + Khổ 5: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1.  - Luyện đọc từ khó:*no gió, nong trời, tre làng ,…*  *- Gv nhận xét*  - Luyện đọc câu:  Cánh diều no gió/  Sáo nó thổi vang/  Sao trời trôi qua/  Diều thành trăng vàng.//  \* Gọi đọc nối tiếp khổ thơ lần 2  - GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm  - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS, nhận xét các nhóm.  - HD đọc cả bài: Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc đúng lời nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ tả cảnh thả diều vào những khoảng thời gian nào trong ngày? Những  từ ngữ nào cho em biết điều đó?  + Câu 2: Tác giả bài thơ so sánh cánh diều với những gì?  + Câu 3: Em thích những hình ảnh so sánh nào? Vì sao?  + Câu 4: Tìm những từ ngữ tả tiếng sáo diều trong bài thơ.  ***- Mở rộng: Em đã chơi thả diều bao giờ chưa? Em cảm thấy thế nào khi chơi thả diều?***  - GV nhận xét  - Bài thơ giúp em hiểu điều gì về trò chơi thả diều của thiếu nhi?  - GV nhận xét, chốt: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.  - GV mời HS nhắc lại nội dung bài. | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ  - HS đọc từ khó.  - HS đọc  - HS luyện đọc  - 1-2 HS đọc  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài thơ tả cảnh thả diều vào buổi tối; thể hiện qua các từ ngữ: Sao trời trôi qua / Diều thành trăng vàng, Diều hay chiếc thuyền / Trôi trên sông Ngân. Bài thơ cũng tả cảnh thả diều vào ban ngày; thể hiện qua các từ ngữ: Diều là hạt cau / Phơi trên nong trời, Trời như cảnh đồng / Xong mùa gặt hái,Tiếng diều xanh lúa / Uốn cong tre làng – đủ ánh sáng để nhìn thấy những khoảng trời, màu xanh của lúa.).  + Tác giả so sánh cánh diều với trăng vàng (khổ thơ 1), với chiếc thuyền trôi trên sông Ngân (khổ thơ 2). Ở hai khổ thơ tiếp theo, tác giả so sánh cánh diều giống như hạt cau phơi trên nong trời (khổ thơ 3), giống như lưỡi liềm ai đó quên, bỏ lại trên cánh đồng sau mùa gặt hái (khổ thơ 4)  + HS có thể thích 1 hoặc hơn 1 hình ảnh so sánh trong bài thơ: Sao trời trôi qua, Diều thành trăng vàng | Diều hay chiếc thuyền, Trôi trên sông Ngân / Diều là hạt cau, Phơi trên nong trời / Trời như cánh đồng, Xong mùa gặt hái / Diều em — lưỡi liềm, Ai quên bỏ lại. Các em có thể giải thích lí do theo cảm nhận của mình: Vì đó là những hình ảnh so sánh rất đẹp. /Vì những hình ảnh đó rất mới lạ, độc đáo. / Vì những hình ảnh đó thể hiện óc quansát rất giỏi của nhà thơ. / Vì em thấy tác giả so sánh rất đúng,..).  + Ở khổ thơ 1: Sáo diều thổi. Ở khổ thơ 2: Tiếng sáo diều trong ngẫn. Ở khổ thơ 3; Tiếng sáo diều chơi vơi. Ở khổ thơ 5: Nhạc sáo diều réo vang.).  - HS trả lời theo ý hiểu  - 1 -2 HS nêu theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  +Làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các hình ảnh so sánh.  + Biết vận dụng để đặt câu có dùng hình ảnh cho sánh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***1. Xếp các từ ngữ của một câu có hình ảnh so sánh trong bài thơ vào chỗ phù hợp trong sơ đồ.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Sự vật 1*** | ***Từ so sánh*** | ***Sự vật 2*** | | ***Diều*** | ***là*** | ***hạt cau*** |   - GV dướng dẫn mẫu  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét  - Những từ so sánh là từ nào?  - GV nhận xét, chốt: Từ so sánh có thể là là / như / thành / hay / cũng có trường hợp từ so sánh bị ẩn (bị bỏ trống), thay bằng một dấu gạch ngang (VD: Diều em – lưỡi liềm).  - GV mời các tổ tiếp nối nhau đọc từng dòng trong sơ đồ.  ***2. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau:***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  *Trái nhót như ngọn đèn tín hiệu*  *Trỏ lối sang mùa hè*  *Quả cà chua như cái đèn lông nhỏ xíu*  *Thắp mùa đông ấm những đêm thâu*  *Quả ớt như ngọn đèn dầu*  *Chạm đầu lưỡi – chạm vào sức nóng*  - Yêu cầu HS quan sát, làm việc theo nhóm 4  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương  - Gv mời HS đọc lại | - HS đọc thầm yêu cầu bài  - HS theo dõi  - HS đọc thầm lại bài và làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện trình bày.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Sự vật 1*** | ***Từ so sánh*** | ***Sự vật 2*** | | *Diều* | *là* | *hạt cau* | | *Diều* | *thành* | *trăng vàng* | | *Diều* | *hay* | *chiếc thuyền* | | *Trời* | *như* | *cánh đồng* | | *Diều* | *như* | *lưỡi liềm* |   - HS nhận xét  - HS trả lời: là, thành, hay, như,...  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Sự vật 1*** | ***Từ so sánh*** | ***Sự vật 2*** | | *Trái nhót* | *như* | *Ngọn đèn tín hiệu* | | *Quả cà chua* | *như* | *Cái đèn lồng nhỏ xíu* | | *Quả ớt* | *như* | *Ngọn lửa đèn dầu* |   - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS đọc lại |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ.  - GV trình chiếu từng khổ thơ  - GV xóa dần các từ, cụm từ, giữ lại các từ đầu dòng thơ.  - GV cho HS thi đọc thuộc 3 khổ đầu  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Qua bài học hôm nay các em học được điều gì?  - GV nhận xét, chốt: Bài học hôm nay đã giúp các em làm quen với một số hình ảnh so sánh đẹp trong thơ ca, qua đó rèn luyện óc quan sát. Ai có óc quan sát tốt, người ấy sẽ biết so sánh hay. Mong rằng sau bài học này, các em sẽ có ý thức quan sát để bước đầu tập viết được những câu văn có hình ảnh so sánh đẹp.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS theo dõi, học thuộc lòng  - HS đọc đồng thanh  + HS luyện đọc theo phần yêu cầu của GV.  - HS tham gia thi theo bàn, tổ, cá nhân  - HS nhận xét  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**-------------------------------------------------------------------------------------------------------**

Thứ sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024

TOÁN

**Bài 15: GAM- Trang 34**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được gam là đơn vị do khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Cảm nhận được 1g, Biết 1kg = 1000g

- Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.

- Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS vân động theo nhạc.  - GV Nhận xét, khen ngợi.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-**Mục tiêu:  +Nhận biết được gam là đơn vị do khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Cảm nhận được 1g, Biết 1kg = 1000g  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* ) Nhận biết 1g**  a,Gọi HS chia sẻ thông tin về cân nặng của một số đồ vật mà GV đã dặn ở chuẩn bị ở tiết học trước.  b, GV giới thiệu gam là một đơn vị đo khối lượng, gam viết tắt là g.  c, Cảm nhận về cân nặng 1g  GV cho HS cảm nhận về cân nặng 1g. Gv lấy đồ vật đã chuẩn bị cho HS thực hiện  - GV đặt một số câu hỏi để HS chia sẻ trước lớp  d, Giới thiệu về cái cân và bộ quả cân  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong SGK và nghe GV giới thiệu về cái cân và bộ quả cân.  + [GV giới thiệu: “Ngoài](https://blogtailieu.com/) các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có [các quà cân: 1 g, 2 g, 5 g,](https://blogtailieu.com/) 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”.  \*) Nhận biết 1kg = 1000g  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4. Mỗi nhóm được phát một gói muối, lần lượt các thành viên trong nhóm cầm gói muối và ước lượng cân nặng của gói muối.  - GV đặt gói muối lên cân, yêu cầu HS đọc cân nặng.  - GV đặt tiếp một gói muối nữa lên cân  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn HS xem cân nặng ghi trên bao bì sản phẩm.  - GV yêu cầu HS quan sát cân nặng 2 túi muối và quả cân 1000g  - GV nhận xét, chốt: *—>* quan sát tran[h cân thăng bằng giữa quảcần 1 kg và 2 túi muối](https://blogtailieu.com/) *—>* dẫn ra 1 kg = 1 000 g (500 + 500 = 1 000). | - HS chia sẻ: Tuýp kem đánh răng nặng 120g, một cái xúc xich cân nặng 40g,...  - HS theo dõi  - HS nhắc lại  - HS thực hiện lấy đồ vật cân khoảng 1g để cảm nhận  - HS lắng nghe, trả lời  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện và ước lượng  - HS chia sẻ kết quả thảo luận  -HS đọc: 500g  -HS đọc: 1000g  -HS quan sát trên túi muối và đọc cân nặng trên bao bì.  - HS nhận xét: Quả cân 1000g và 2 túi muối bằng nhau.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  **-**Mục tiêu:  + Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.  + Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.  -Cách tiến hành | |
| **Bài 1. (34)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  a,GV mời HS quan sát và trả lời câu hỏi    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Yêu cầu HS so sánh tìm ra túi nào ở câu a có cân nặng nhất. (Có thể đặt thêm những câu hỏi khác để HS trả lời)  -GV nhận xét  **Bài 2: (35)(Làm cá nhân).**  **a) Số?**  ?  ?  1kg = g 1000g = kg  - GV nhận xét  b, Tính  356g + 400g 8g x 6  1000 g – 5000g 30 : 5  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: (34)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở ô li  - Mời các nhóm thay nhau lên thực hành để có kết quả như đề bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (34)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh  - Gv nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát và tìm đáp án:  + Túi thứ nhất cân nặng 130g  + Túi thứ hai cân nặng 450g  + Túi thứ ba cân nặng 820g  - HS trả lời: Túi thứ ba nặng nhất  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS nêu câu trả lời:  1kg = 1000g  1000g = 1kg  -HS làm bài ra bảng con  356g + 400g = 756g  8g x 6 = 48g  1000g – 500g = 500g  30g : 5 = 6g  - HS nhận xét  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  -HS đổi chéo vở kiểm tra nhau  - HS chia sẻ bài toán:  Bài giải  Quả đu đủ thứ hai cân nặng số ki-lô-gam là: 1000 – 100 = 900(g)  Đáp số: 900g  -HS nhận xét  -HS đọc thầm yêu cầu  - HS quan sát và làm bài theo nhóm đôi  - Đại diện HS chia sẻ  + Cà chua: 100g  + Con cá: 850g  + Xe đạp: 12kg  + Dâu tây: 5g  -HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chuẩn bị cân và một số đồ vật để cho HS thực hành cân.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia ước lượng và cân một số đồ dùng học tập của bản thân, sau đó ghi lại kết quả ra phiếu học tập.  -HS trả lời theo ý hiểu |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------------

TOÁN TĂNG

**LUYỆN TẬP: GAM, KI-LÔ-GAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố về đơn vị đo khối lư­ợng gam, ki-lô-gam; mối liên hệ giữa gam và ki- lô -gam; thực hiện 4 phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số đo khối l­ượng là gam, giải toán có lời văn liên quan đến số đo khối lượng gam và ki-lô-gam.

- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán liên quan đến đơn vị đo khối lượng; kĩ năng phối hợp với bạn để ôn lại kiến thức đã học; đánh giá được bài làm của bạn, của mình.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Cân hai đĩa, cân đồng hồ, túi đường 1kg.

- Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đi chợ”,thực hành cân một số đồ vật và ghi lại số lượng cân được để ôn lại cách đọc, viết số có kèm đơn vị gam, ki-lô-gam.  - GV tổ chức nhận xét, tuyên dương  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm   |  |  | | --- | --- | | 1 kg = ....g  1000 g = ... kg  72 g : 9 = ... g | 150g + 200g = ...g  750g - 250g = ...g  120g + ... = 1 kg  8g x 7 = ...  1000g + ... = 1 kg |   - Cho HS nêu yêu cầu bài  - Cho HS làm việc cá nhân vào vở.  - Tổ chức chữa bài, nhận xét  *Chốt: Củng cố mối quan hệ giữa gam và ki-lô-gam, phép cộng các số kèm đơn vị gam.*  **Bài 2:** Điền dấu <,>,=   |  |  | | --- | --- | | 15g ... 8g + 7g  6g x 7 ... 5g x8  8g x 6 ... 6gx 8  9g x 6 .... 8g x 6 | 1kg ... 995g + 5g 392g - 6g ... 372g+9g  34g + 56g .... 1 kg  2 chục g x 5 ... 1 kg |   + Bài yêu cầu gì?  + Muốn điền dấu chính xác làm gì?  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa trên bảng lớp.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng lớp.  *- Chốt cách so sánh các phép tính liên quan đến đơn vị gam.*  **Bài 3:**Một túi bánh và một túi kẹo cân nặng 1kg. Túi kẹo cân nặng 450g. Hỏi túi bánh cân nặng bao nhiêu gam?  - Cho HS đọc bài toán, tóm tắt bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Để tìm số gam của túi bánh em làm phép tính gì?  - Trước khi thực hiện phép trừ em cần lưu ý gì?  - Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét  *- Chốt cách giải toán có lời văn liên quan đến đơn vị gam và ki-lô-gam.*  **3. Vận dụng:**  **Bài 4:** Có các quả cân 1kg; 500g; 200g và 100g cùng với một cái cân loại hai đĩa. Làm thế nào để lấy ra được 700g đường từ một bao đường với một lần cân?  - Cho HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm.  - Tổ chức báo cáo và thực hành trước lớp.  Cách 1: Đặt hai quả cân 500g và 200g lên một trong hai đĩa cân, đổ đường vào đĩa còn lại cho tới khi cân thăng bằng ta được 700g đường.  Cách 2: Đặt một quả cân 1kg lên một trong hai đĩa cân. Đặt hai quả cân 100g và 200g lên đĩa cân còn lại. Đổ đường vào đĩa có hai quả cân cho tới khi thăng bằng, ta được 700g.  *- Chốt cách sử dụng cân 2 đĩa một cách linh hoạt, thông minh****.***  - Yêu cầu HS nêu lại mối quan hệ giữa hai đơn vị đo ki-lô-gam và gam.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi trước lớp  - Lớp nhận xét  - HS nêu yc.  - HS làm việc cá nhân vào vở.  - Mỗi HS báo cáo 1 phép tính.  Đáp án:   |  |  | | --- | --- | | 1 kg = 1000g  1000 g = 1 kg  72 g : 9 = 8 g | 150g + 200g= 350g  750g - 250g = 500g  120g + 880g = 1 kg  8g x 7 = 56g  1000g + 0g = 1 kg |   + Điền dấu < ; >; =  + Thực hiện tính rồi so kết quả.  - HS làm trong vở; 1 HS làm trên bảng lớp.   |  |  | | --- | --- | | 15g = 8g + 7g  6g x 7 > 5g x8  8g x 6 = 6gx 8  9g x 6 > 8g x 6 | 1kg = 995g + 5g 392g - 6g > 372g+9g  34g + 56g <1 kg  2 chục g x 5 < 1 kg |   - 1 - 2 HS đọc bài toán, tóm tắt  - Bài toán cho biết: Một túi bánh và một túi kẹo cân nặng 1kg. Túi kẹo cân nặng 450g.  - Bài toán hỏi: Hỏi túi bánh cân nặng bao nhiêu gam?  - HS nêu: Phép tính trừ  - Cần đổi 1kg ra đơn vị gam.  Bài giải  Đổi: 1kg = 1000g  Túi bánh cân nặng số gam là:  1000 – 450 = 550 (g)  Đáp số: 550g gạo  - Các nhóm thảo luận theo sự điều hành của nhóm trưởng.  - Nhiều HS nêu cách làm.  - HS nêu |

----------------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**KỂ CHUYỆN: EM TIẾT KIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết nói về việc em tiết kiệm tiền (bằng con heo đất hoặc một đồ vật để tiền

tiết kiệm).

- Biết nói về việc em tiết kiệm điện, nước, tiết kiệm trong ăn uống, mua sắm.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

- Phát triển năng lực văn học:Biết kể câu chuyện của mình một cách khá rõ ràng, biểu cảm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, hấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở Video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện 5 bước của bài nói. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện nói theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo câu chuyện của mình;  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hướng dẫn kể chuyện.**  **Bài tập 1: Kể chuyện em nuôi con heo đất cho các bạn nghe.**  - Yêu cầu HS đọc bài  ? Những bạn ào có heo đất hoặc có vật gì khác để tiền tiết kiệm.  - GV đưa ra gợi ý  - Mời HS nói nhanh theo gợi ý  - Gv nhận xét, tuyên dương  **Bài tập 2: Ngoài việc nuôi heo đất, em còn biết tiết kiệm những gì nữa?**  - GV cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS nói nội dung các bức tranh.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV hỏi: Em hiểu tiết kiệm khi cùng cha mẹ đi mua sắm là thế nào?  - Ngoài những việc làm trên em còn tiết kiệm những gì nữa?  - Kể chuyện thực hành tiết kiệm theo nhóm 2.  - Thi kể chuyện thực hành tiết kiệm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời  - HS đọc thầm gợi ý  + Ai mua con heo đất (hoặc đồ vật đựng tiền tiết kiệm) cho em?  + Hình dáng con heo đất nó thế nào?  + Em cho heo đất ăn thế nào?  + Tình cảm của em với con heo đất thế nào?  + Nhờ nuôi heo đất, em đã làm được việc gì?  + Gắn ảnh hoặc tranh em vẽ con heo đất.  - HS nói về vật tiết kiệm tiền của mình:  VD 1: Ở nhà, tôi nuôi một con heo đất. Con heo đất này nhỏ thôi. Miệng nó ngắntùn, há to. Mắt tròn. Thân nó bụ bẫm, rất đáng yêu. Bố mẹ cho tôi bán giấy báo cũ, vỏ chai nhựa, vỏ lon bia,... để nuôi heo đất. Sau vài tháng, tôi “mố” heo đất và mua được bao nhiêu thứ: truyện tranh, sách vở, một con rô bốt và cả đồ chơi siêu nhân nữa. Nhờ biết tiết kiệm mà tôi có tiền mua những thứ mình cần, tôi rất thích.  VD2: Tôi có một két giữ tiền hình Đô-ra-ê-mon rất đẹp. Khe bỏ tiền rộng, biết hút tiền vào trong. Két này có khoá số. Vì két có khoá nên không cần đập vỡ két như đập lợn đất rồi lại phải mua con lợn khác... Bố mẹ, cô bác biết tôi có két đựng tiền nên vào ngày lễ hoặc ngày sinh nhật tôi lại cho tôi ít tiền bảo tôi bỏ vào két. Tết đến, được mừng tuổi, tôi cũng bỏ hết tiền vào két. Sau Tết, mở khoá két ra, tôi đã thấy két khá đầy. Tôi dùng số tiền ấy mua được mấy bộ quần áo và giày dép, đỡ tiền cho bố mẹ.  - HS nhận xét  - Hs đọc yêu cầu  - HS quan sát và nêu nọi dung các bức tranh theo nhóm 4.  - Đại diện trình bày:  + Tranh 1: Tiết kiệm nước  + Tranh 2: Tiết kiệm điện  + Tranh 3: Tiết kiệm khi ăn uống  + Tranh 4: Tiết kiệm khi mua sắm  - HS nhận xét  - HS: Là không đòi bố mẹ mua nhiều thứ; không đòi bố mẹ mua những thứ đắt tiền,...  - HS trả lời: tiết kiệm khi dùng giấy viết, giấy vẽ tranh; tiết kiệm khi đi du lịch,...  - HS kể chuyện thực hành tiết kiệm theo nhóm 2.  - HS tiếp nối nhau xung phong thi kể chuyện trước lớp.  VD: Gia đình tôi có 4 người, sống trong 3 căn phòng nhưng tiền điện, tiền nước phải trả ít nhất so với các nhà hàng xóm. Bố mẹ tôi luôn dạy chúng tôi sống tiết kiệm: Ăn gì thì nên ăn hết, không bao giờ được đổ cơm đi. Dùng nước xong, phải tắt vòi nước. Nước rửa rau, vo gạo xong nên giữ lại để tưới những cây rau thơm trồng trong mấy hộp xốp. Chỉ bật điện, bật quạt khi cần. Ra khỏi phòng phải tắt điện, tắt quạt ngay,... Thương bố mẹ làm lụng vất vả, mỗi khi bố mẹ đưa chị em tôi đi chợ hay đi siêu thị, chúng tôi không bao giờ đòi bố mẹ mua quà bánh hoặc thứ gì đắt tiền.  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HSxem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GVgiao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT TĂNG

**Luyện tập: Kể chuyện em tiết kiệm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- HS biết viết một đoạn văn (7 – 8 câu) kể chuyện em tiết kiệm em tiết kiệm điện, nước, thức ăn.

- Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành bài tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết văn của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:Bài giảng Power point.

2. Học sinh:Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hiểu thế nào là tiết kiệm?  - Nên các bước viết đoạn văn? | - ... là việc sử dụng đúng mức, phù hợp, tránh việc lãng phí.  - HS nêu |
| \* GV chốt: 5 bước viết đoạn văn:  + Viết về gì?;  + Tìm ý;  + Sắp xếp ý;  + Viết;  + Hoàn chỉnh.  **2. Luyện tập**  Đề bài: Viết một đoạn văn kể chuyện em tiết kiệm điện, nước hoặc thức ăn.  *2.1. Tìm hiểu đề*  - Gọi 1 – 2 HS đọc đề  - Nêu yêu cầu của đề.  - GV yêu cầu HS nêu lại các bước khi viết một đoạn văn kể chuyện (Gồm 5 bước)  ***2.2. Viết câu chuyện mà em chọn***  + Bước 1 (Viết về gì?)  - Em muốn viết về gì?  + Bước 2: (Tìm ý)  - Câu chuyện em kể diễn ra khi nào? Ở đâu?  - Có những ai tham gia?  + Bước 3 (Sắp xếp ý): HS xác định các ý chính: Tên hoạt động là gì? Hoạt động diễn biến như thế nào? Em hoặc những người tham gia có cảm xúc như thế nào?  + Bước 4 (Viết): yêu cầu HS viết câu chuyện theo dàn ý đã lập. GV lưu ý HS viết câu đúng, giữa các câu có sự nối kết.  + Bước 5 (Hoàn chỉnh): yêu cầu HS đọc lại câu chuyện đã viết, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi diễn đạt, bổ sung thêm thông tin cần thiết hoặc bớt đi các thông tin thừa.  2.3. Giới thiệu đoạn văn.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cung cả lớp.  **3. Vận dụng**  - GV cùng HS trao đổi về tác dụng của việc tiết kiệm điện.  🠢GV chốt: Tiết kiệm điện không chỉ đem lại lợi ích cho gia đình mà còn góp phần tạo nên lợi ích chung cho toàn xã hội. Chính vì vậy chúng ta hãytạo thói quen sử dụng điện tiết kiệm ngay từ hôm nay.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS nghe và ghi nhớ  - HS đọc đề, lớp đọc thầm  - Viết một đoạn văn kể chuyện em tiết kiệm điện, nước hoặc thức ăn.  - HS quan sát, nêu lại 5 bước khi kể chuyện.  - HS lựa chọn nội dung chínhcâu chuyện bằng cách trả lời  - Em muốn viết chuyện em tiết kiệm điện.  - HS trả lời các câu hỏi gợi ý để xác định thông tin về câu chuyện (thời gian, địa điểm)  + Vào một buổi tối, ở xóm em.  +Tất cả các gia đình trong xóm.  + Hưởng ứng chương trình "Giờ Trái Đất"  **+**Từ 8 giờ tối đến 9 giờ tối, mọi nhà sẽ tắt hết các thiết bị điện. Đúng 8 giờ em và anh nam đã tắt đèn ở các phòng. Ti vi, điều hòa cũng được tắt đi. Mọi người cùng ngồi trước hiên nhà trò chuyện....  + Cả gia đình em đã có một tiếng thật ý nghĩa bên nhau.  - HS viết bài vào vở ôli.  - HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - Các HS khác nhận xét.  - HS nộp vở để GV chấm bài.  **-** HS nêu: Có tác dụng với cả gia đình, xã hội và môi trường  + Giảm chi phí tiền điện hàng tháng của gia đình.  + Giảm chi phí về xây dựng nguồn điện, có nhiều điện dành cho sản xuất.  + Giảm bớt khí thải và chất gây ô nhiễm.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

Buổi chiều TOÁN

**Bài 15: GAM- Trang 34**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được gam là đơn vị do khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Cảm nhận được 1g, Biết 1kg = 1000g

- Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.

- Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS vân động theo nhạc.  - GV Nhận xét, khen ngợi.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-**Mục tiêu:  +Nhận biết được gam là đơn vị do khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Cảm nhận được 1g, Biết 1kg = 1000g  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* ) Nhận biết 1g**  a,Gọi HS chia sẻ thông tin về cân nặng của một số đồ vật mà GV đã dặn ở chuẩn bị ở tiết học trước.  b, GV giới thiệu gam là một đơn vị đo khối lượng, gam viết tắt là g.  c, Cảm nhận về cân nặng 1g  GV cho HS cảm nhận về cân nặng 1g. Gv lấy đồ vật đã chuẩn bị cho HS thực hiện  - GV đặt một số câu hỏi để HS chia sẻ trước lớp  d, Giới thiệu về cái cân và bộ quả cân  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong SGK và nghe GV giới thiệu về cái cân và bộ quả cân.  + [GV giới thiệu: “Ngoài](https://blogtailieu.com/) các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có [các quà cân: 1 g, 2 g, 5 g,](https://blogtailieu.com/) 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”.  \*) Nhận biết 1kg = 1000g  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4. Mỗi nhóm được phát một gói muối, lần lượt các thành viên trong nhóm cầm gói muối và ước lượng cân nặng của gói muối.  - GV đặt gói muối lên cân, yêu cầu HS đọc cân nặng.  - GV đặt tiếp một gói muối nữa lên cân  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn HS xem cân nặng ghi trên bao bì sản phẩm.  - GV yêu cầu HS quan sát cân nặng 2 túi muối và quả cân 1000g  - GV nhận xét, chốt: *—>* quan sát tran[h cân thăng bằng giữa quảcần 1 kg và 2 túi muối](https://blogtailieu.com/) *—>* dẫn ra 1 kg = 1 000 g (500 + 500 = 1 000). | - HS chia sẻ: Tuýp kem đánh răng nặng 120g, một cái xúc xich cân nặng 40g,...  - HS theo dõi  - HS nhắc lại  - HS thực hiện lấy đồ vật cân khoảng 1g để cảm nhận  - HS lắng nghe, trả lời  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện và ước lượng  - HS chia sẻ kết quả thảo luận  -HS đọc: 500g  -HS đọc: 1000g  -HS quan sát trên túi muối và đọc cân nặng trên bao bì.  - HS nhận xét: Quả cân 1000g và 2 túi muối bằng nhau.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  **-**Mục tiêu:  + Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.  + Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.  -Cách tiến hành | |
| **Bài 1. (34)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  a,GV mời HS quan sát và trả lời câu hỏi    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Yêu cầu HS so sánh tìm ra túi nào ở câu a có cân nặng nhất. (Có thể đặt thêm những câu hỏi khác để HS trả lời)  -GV nhận xét  **Bài 2: (35)(Làm cá nhân).**  **a) Số?**  ?  ?  1kg = g 1000g = kg  - GV nhận xét  b, Tính  356g + 400g 8g x 6  1000 g – 5000g 30 : 5  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: (34)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở ô li  - Mời các nhóm thay nhau lên thực hành để có kết quả như đề bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (34)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh  - Gv nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát và tìm đáp án:  + Túi thứ nhất cân nặng 130g  + Túi thứ hai cân nặng 450g  + Túi thứ ba cân nặng 820g  - HS trả lời: Túi thứ ba nặng nhất  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS nêu câu trả lời:  1kg = 1000g  1000g = 1kg  -HS làm bài ra bảng con  356g + 400g = 756g  8g x 6 = 48g  1000g – 500g = 500g  30g : 5 = 6g  - HS nhận xét  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  -HS đổi chéo vở kiểm tra nhau  - HS chia sẻ bài toán:  Bài giải  Quả đu đủ thứ hai cân nặng số ki-lô-gam là: 1000 – 100 = 900(g)  Đáp số: 900g  -HS nhận xét  -HS đọc thầm yêu cầu  - HS quan sát và làm bài theo nhóm đôi  - Đại diện HS chia sẻ  + Cà chua: 100g  + Con cá: 850g  + Xe đạp: 12kg  + Dâu tây: 5g  -HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chuẩn bị cân và một số đồ vật để cho HS thực hành cân.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia ước lượng và cân một số đồ dùng học tập của bản thân, sau đó ghi lại kết quả ra phiếu học tập.  -HS trả lời theo ý hiểu |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**EM TIẾT KIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết nói về việc em tiết kiệm tiền (bằng con heo đất hoặc một đồ vật để tiền

tiết kiệm).

- Biết nói về việc em tiết kiệm điện, nước, tiết kiệm trong ăn uống, mua sắm.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

- Phát triển năng lực văn học:Biết kể câu chuyện của mình một cách khá rõ ràng, biểu cảm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, hấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở Video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện 5 bước của bài nói. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện nói theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo câu chuyện của mình;  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hướng dẫn kể chuyện.**  **Bài tập 1: Kể chuyện em nuôi con heo đất cho các bạn nghe.**  - Yêu cầu HS đọc bài  ? Những bạn ào có heo đất hoặc có vật gì khác để tiền tiết kiệm.  - GV đưa ra gợi ý  - Mời HS nói nhanh theo gợi ý  - Gv nhận xét, tuyên dương  **Bài tập 2: Ngoài việc nuôi heo đất, em còn biết tiết kiệm những gì nữa?**  - GV cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS nói nội dung các bức tranh.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV hỏi: Em hiểu tiết kiệm khi cùng cha mẹ đi mua sắm là thế nào?  - Ngoài những việc làm trên em còn tiết kiệm những gì nữa?  - Kể chuyện thực hành tiết kiệm theo nhóm 2.  - Thi kể chuyện thực hành tiết kiệm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời  - HS đọc thầm gợi ý  + Ai mua con heo đất (hoặc đồ vật đựng tiền tiết kiệm) cho em?  + Hình dáng con heo đất nó thế nào?  + Em cho heo đất ăn thế nào?  + Tình cảm của em với con heo đất thế nào?  + Nhờ nuôi heo đất, em đã làm được việc gì?  + Gắn ảnh hoặc tranh em vẽ con heo đất.  - HS nói về vật tiết kiệm tiền của mình:  VD 1: Ở nhà, tôi nuôi một con heo đất. Con heo đất này nhỏ thôi. Miệng nó ngắntùn, há to. Mắt tròn. Thân nó bụ bẫm, rất đáng yêu. Bố mẹ cho tôi bán giấy báo cũ, vỏ chai nhựa, vỏ lon bia,... để nuôi heo đất. Sau vài tháng, tôi “mố” heo đất và mua được bao nhiêu thứ: truyện tranh, sách vở, một con rô bốt và cả đồ chơi siêu nhân nữa. Nhờ biết tiết kiệm mà tôi có tiền mua những thứ mình cần, tôi rất thích.  VD2: Tôi có một két giữ tiền hình Đô-ra-ê-mon rất đẹp. Khe bỏ tiền rộng, biết hút tiền vào trong. Két này có khoá số. Vì két có khoá nên không cần đập vỡ két như đập lợn đất rồi lại phải mua con lợn khác... Bố mẹ, cô bác biết tôi có két đựng tiền nên vào ngày lễ hoặc ngày sinh nhật tôi lại cho tôi ít tiền bảo tôi bỏ vào két. Tết đến, được mừng tuổi, tôi cũng bỏ hết tiền vào két. Sau Tết, mở khoá két ra, tôi đã thấy két khá đầy. Tôi dùng số tiền ấy mua được mấy bộ quần áo và giày dép, đỡ tiền cho bố mẹ.  - HS nhận xét  - Hs đọc yêu cầu  - HS quan sát và nêu nọi dung các bức tranh theo nhóm 4.  - Đại diện trình bày:  + Tranh 1: Tiết kiệm nước  + Tranh 2: Tiết kiệm điện  + Tranh 3: Tiết kiệm khi ăn uống  + Tranh 4: Tiết kiệm khi mua sắm  - HS nhận xét  - HS: Là không đòi bố mẹ mua nhiều thứ; không đòi bố mẹ mua những thứ đắt tiền,...  - HS trả lời: tiết kiệm khi dùng giấy viết, giấy vẽ tranh; tiết kiệm khi đi du lịch,...  - HS kể chuyện thực hành tiết kiệm theo nhóm 2.  - HS tiếp nối nhau xung phong thi kể chuyện trước lớp.  VD: Gia đình tôi có 4 người, sống trong 3 căn phòng nhưng tiền điện, tiền nước phải trả ít nhất so với các nhà hàng xóm. Bố mẹ tôi luôn dạy chúng tôi sống tiết kiệm: Ăn gì thì nên ăn hết, không bao giờ được đổ cơm đi. Dùng nước xong, phải tắt vòi nước. Nước rửa rau, vo gạo xong nên giữ lại để tưới những cây rau thơm trồng trong mấy hộp xốp. Chỉ bật điện, bật quạt khi cần. Ra khỏi phòng phải tắt điện, tắt quạt ngay,... Thương bố mẹ làm lụng vất vả, mỗi khi bố mẹ đưa chị em tôi đi chợ hay đi siêu thị, chúng tôi không bao giờ đòi bố mẹ mua quà bánh hoặc thứ gì đắt tiền.  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HSxem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GVgiao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

SINH HOẠT

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt cuối tuần: LỰA CHỌN TÀI NĂNG CỦA LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự tin thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua hoạt động trình diễn tài năng.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái:Yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở video*“Gottalent nhí”*để khởi động bài học.  - GV và HS trao đổi về nội dung video.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời về nội dung video  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu:Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  *\* Ưu điểm:*  ………………………………................................  *\* Tồn tại*  ………………………………................................  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  +Tự tin thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua hoạt động trình diễn tài năng.  + Xây dựng mối quan hệ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. *Lựa chọn tài năng của lớp (Làm việc theo tổ)***  *\* Trình diễn tài năng của em trước lớp.*  *\* Bình chọn tiết mục tham gia cuộc thi của trường.*    - GV nêu yêu cầu: Mỗi tổ chọn một tiết mục biểu diễn trước lớp theo chủ đề tự chọn. (Ví dụ: múa, hát, nhảy hiện đại, ...)  - GV theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc. GV tạo không gian để HS biểu diễn trước lớp.  - Cả lớp bình chọn tiết mục tài năng ấn tượng nhất để tham gia cuộc thi của trường.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV hỗ trợ những HS tham gia tiết mục được chọn tập luyện thêm để sang tuần tham gia cuộc thi của trường. | - Tổ trưởng điều hành thảo luận, chọn ra tiết mục biểu diễn trước lớp.  - Đại diện các tổ biểu diễn tài năng trước lớp.  - Cả lớp bình chọn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Thực hành.**  **-** Mục tiêu:  + Xây dựng mối quan hệ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.  **-** Cách tiến hành: | |
| **5. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh chia sẻ với bố me và người thân về hoạt động tìm kiếm tài năng của lớp.  + Chuẩn bị một bức ảnh cá nhân để chia sẻ với các bạn trong giờ học sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Ngày …..tháng 10 năm 2024

BGH duyệt

Nguyễn Thi Hằng

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................